

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới,
thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế thuộc thẩm quyền
giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1550/QĐ-BKHĐT ngày 10/11/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố cập nhật, sửa đổi nội dung của một số thủ tục hành chính đã công bố tại Quyết định 885/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và đầu tư tại Tờ trình số 132/TTr-KHĐT ngày 23/11/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính công bố mới (03 thủ tục cấp tỉnh), thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế (15 thủ tục cấp tỉnh) lĩnh vực Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Phụ lục Danh mục và nội dung cụ thể của thủ tục hành chính tại Quyết định này được công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính (địa chỉ: csdl.dichvucong.gov.vn); Cổng dịch vụ công của tỉnh Hòa Bình (địa chỉ: dichvucong.hoabinh.gov.vn); Trang thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình (địa chỉ: <http://sokehoach.hoabinh.gov.vn>); Trang Thông tin điện tử của

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (địa chỉ: <http://vpubnd.hoabinh.gov.vn>).

Điều 2. Các thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này được thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hòa Bình kể từ ngày ký.

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư

+ Chỉ đạo công khai danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết trên Trang Thông tin điện tử và niêm yết, công khai thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hòa Bình theo quy định.

+ Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính tại Quyết định này thực hiện theo Quyết định số 1976/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính cắt giảm 30% thời gian giải quyết so với quy định hiện hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Hòa Bình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm TH&CB tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, NVK (Ng.05b)

CHỦ TỊCH



Bùi Văn Khánh

PHỤ LỤC I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẬP NHẬT, SỬA ĐỔI NỘI DUNG CỦA MỘT SỐ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐÃ CÔNG BỐ TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 885/QĐ-BKHĐT NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2021 CỦA
BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2840 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình).

Phần I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI CẤP TỈNH

STT	TÊN TTHC	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích		Văn bản QPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung	CƠ QUAN THỰC HIỆN	Ghi chú
					Tiếp nhận	Trả kết quả			
I.	LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP								
1	Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp 1.010010.000.00.00.H28	02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/ Phòng ĐKKD Sở KH&ĐT tỉnh Hòa Bình	Không quy định	x	x	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 (Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14); - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp (Nghị định số 01/2021/NĐ-CP); - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài	Phòng ĐKKD Sở KH&ĐT tỉnh Hòa Bình	Sửa đổi nội dung về Lệ phí thực hiện TTHC; các nội dung khác giữ nguyên <i>(Đã công bố tại số thứ tự 1 mục I Phụ lục 1 ban hành theo Quyết định 1477/QĐ-</i>

							<p>chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 47/2019/TT-BTC);</p> <p>- Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT).</p>		<p><i>UBND ngày 19/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i></p>
2	<p>Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp</p> <p>1.010023.000.00.00.H28</p>	<p>02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/ Phòng ĐKKD Sở KH&ĐT tỉnh Hòa Bình</p>	<p>Không quy định</p>	x	x	<p>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;</p> <p>- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;</p> <p>- Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.</p>	<p>Phòng ĐKKD Sở KH&ĐT tỉnh Hòa Bình</p>	<p>Sửa đổi nội dung về Lệ phí thực hiện TTHC các nội dung khác giữ nguyên</p> <p><i>(Đã công bố tại số thứ tự 2 mục I Phụ lục 1 ban hành theo Quyết định 1477/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i></p>

3	<p>Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh đối với các doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán</p> <p>1.010031.000.00.00.H28</p>	02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/ Phòng ĐKKD Sở KH&ĐT tỉnh Hòa Bình	<p>- Lệ phí ĐKKD: 50.000 đồng/lần tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp</p> <p>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh (Thông tư số 47/2019/TT-BTC)</p> <p>- Phí Báo cáo DN: 100.000 đồng/ lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC)</p>	x	x	<p>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;</p> <p>- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;</p> <p>- Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.</p>	Phòng ĐKKD Sở KH&ĐT tỉnh Hòa Bình	<p>Chuyển TTHC từ Danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế tại Quyết định số 1477/QĐ-UBND vào Danh mục TTHC mới tại Quyết định này. (Đã công bố tại số thứ tự 49 phần I mục II, kèm theo QĐ số 1477/QĐ-UBND)</p>
---	--	--	---	---	---	---	--	-----------------------------------	--

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ (sửa đổi, bổ sung mức phí, lệ phí một số TTHC đã được công bố tại Quyết định số 1477/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình; các nội dung khác được giữ nguyên).

STT	TÊN TTHC/Mã TTHC	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ Bru chính công ích		Văn bản QPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung	CƠ QUAN THỰC HIỆN	Ghi chú
					Tiếp nhận	Trả kết quả			
I. LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP CẤP TỈNH									
1	Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đổi với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) 2.001996.000.00.00.H28	02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Lệ phí ĐKKD: Không quy định - Phí Bỏ cáo DN:100.000 đồng/lần (<i>Thông tư số 47/2019/TT-BTC</i>)	x	x	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/ Phòng ĐKKD Sở KH&ĐT tỉnh Hòa Bình	Sửa đổi nội dung về Lệ phí thực hiện TTHC; các nội dung khác của thủ tục được giữ nguyên theo số thứ tự 14, Phần I, mục II QĐ số 1477/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.
2	Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần chưa niêm yết 2.002044.000.00.00.H28	02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Lệ phí ĐKKD: Không quy định - Phí Bỏ cáo DN:100.000 đồng/lần (<i>Thông tư số 47/2019/TT-BTC</i>)	x	x	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/ Phòng ĐKKD Sở KH&ĐT tỉnh Hòa Bình	Sửa đổi nội dung về Lệ phí thực hiện TTHC. các nội dung khác của thủ tục được giữ nguyên theo số thứ tự 16, phần I, mục II QĐ số 1477/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh
3	Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ	02 ngày làm việc, kể từ khi	Trung tâm Phục	- Lệ phí ĐKKD: Không quy định - Phí Bỏ cáo	x	x	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Sửa đổi nội dung về Lệ phí thực hiện TTHC

	phần chưa niêm yết 2.001992.000.00.00.H28	nhận đủ hồ sơ hợp lệ	vụ hành chính công tỉnh	DN:100.000 đồng/ lần (<i>Thông tư số 47/2019/TT-BTC</i>)			- Nghị định số 01/2021/NĐ- CP; - Thông tư số 47/2019/TT- BTC; - Thông tư số 01/2021/TT- BKHT	tỉnh/ Phòng ĐKKD Sở KH&ĐT tỉnh Hòa Bình	các nội dung khác của thủ tục được giữ nguyên theo số thứ tự 17, Phần I, mục II QĐ số 1477/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh
4	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế (trừ thay đổi phương pháp tính thuế) 2.001954.000.00.00.H28	02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định	x	x	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ- CP; - Thông tư số 47/2019/TT- BTC; - Thông tư số 01/2021/TT- BKHT	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/ Phòng ĐKKD Sở KH&ĐT tỉnh Hòa Bình	<i>Sửa đổi nội dung về Lệ phí thực hiện TTHC. Các nội dung khác của thủ tục được giữ nguyên theo số thứ tự 18, Phần I, mục II QĐ số 1477/QĐ- UBND ngày 19/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh</i>
5	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) 2.002070.000.00.00.H28	02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định	x	x	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ- CP; - Thông tư số 47/2019/TT- BTC; - Thông tư số 01/2021/TT- BKHT	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/ Phòng ĐKKD Sở KH&ĐT tỉnh Hòa Bình	<i>Sửa đổi nội dung về Lệ phí thực hiện TTHC. Các nội dung khác của thủ tục được giữ nguyên theo số thứ tự 20, Phần I, mục II QĐ số 1477/QĐ- UBND ngày 19/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh</i>

6	<p>Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh khác tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương</p> <p>2.002031.000.00.00.H28</p>	<p>- 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p> <p>- Trường hợp Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh: Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</p>	<p>- Lệ phí ĐKKD: 50.000 đồng/lần tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp</p> <p>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh, tạm ngừng hoạt động kinh doanh, chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (Thông tư số 47/2019/TT-BTC), tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, tạm ngừng kinh doanh.</p>	x	x	<p>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;</p> <p>- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;</p> <p>- Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/ Phòng ĐKKD Sở KH&ĐT tỉnh Hòa Bình</p>	<p>Sửa đổi nội dung về Thời hạn giải quyết TTHC và Lệ phí thực hiện TTHC.</p> <p>Các nội dung khác của thủ tục được giữ nguyên theo số thứ tự 21, Phần I, mục II QĐ số 1477/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh</p>
7	<p>Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại</p>	<p>- 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p> <p>- Trường hợp Chấm dứt hoạt</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</p>	<p>- Lệ phí ĐKKD: 50.000 đồng/lần tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp</p> <p>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký</p>	x	x	<p>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;</p> <p>- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/ Phòng ĐKKD Sở KH&ĐT tỉnh Hòa Bình</p>	<p>Sửa đổi nội dung về Thời hạn giải quyết TTHC và Lệ phí thực hiện TTHC</p> <p>Các nội dung khác của thủ tục được giữ nguyên theo số thứ tự 25, Phần I,</p>

	diện, địa điểm kinh doanh trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính 1.005176.000.00.00.H28	động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh: Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ		thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh, tạm ngừng hoạt động kinh doanh, chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (Thông tư số 47/2019/TT-BTC), tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, tạm ngừng kinh doanh,			- Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT		mục II QĐ số 1477/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh
8	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại 2.002034.000.00.00.H28	02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Lệ phí ĐKKD: 50.000 đồng/lần tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh (Thông tư số 47/2019/TT-BTC) - Phí Bỏ cáo	x	x	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP, - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/ Phòng ĐKKD Sở KH&ĐT tỉnh Hòa Bình	Sửa đổi nội dung về Thời hạn giải quyết TTHC Các nội dung khác của thủ tục được giữ nguyên theo số thủ tự 32, Phần I, mục II QĐ số 1477/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh

				DN:100.000 đồng/ lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC)					
9	Cập nhật bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp 2.002015.000.00.00.H28	02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Lệ phí ĐKKD: 50.000 đồng/lần tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh (Thông tư số 47/2019/TT-BTC) - Phí Bỏ cáo DN:100.000 đồng/ lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC)	x	x	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/ Phòng ĐKKD Sở KH&ĐT tỉnh Hòa Bình	Sửa đổi nội dung về Thời hạn giải quyết TTHC. Các nội dung khác của thủ tục được giữ nguyên theo số thủ tục 38, Phần I, mục II QĐ số 1477/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh
10	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo (doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh) 2.002029.000.00.00.H28	02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Miễn lệ phí	x	x	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/ Phòng ĐKKD Sở KH&ĐT tỉnh Hòa Bình	Sửa đổi nội dung về Lệ phí thực hiện TTHC. Các nội dung khác của thủ tục được giữ nguyên theo số thủ tục 39, Phần I, mục II QĐ số 1477/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 của Chủ tịch UBND

							BKHĐT		tỉnh
11	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh 2.002020.000.00.00.H28	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Miễn lệ phí (Thông tư số 47/2019/TT-BTC)	x	x	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/ Phòng ĐKKD Sở KH&ĐT tỉnh Hòa Bình	Sửa đổi nội dung về Lệ phí thực hiện TTHC. Các nội dung khác của thủ tục được giữ nguyên theo số thứ tự 42, Phần I, mục II QĐ số 1477/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh
12	Chấm dứt cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường 2.000368.000.00.00.H28	02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định	x	x	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/ Phòng ĐKKD Sở KH&ĐT tỉnh Hòa Bình	Sửa đổi nội dung về Lệ phí thực hiện TTHC. Các nội dung khác của thủ tục được giữ nguyên theo số thứ tự 44, Phần I, mục II QĐ số 1477/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh
13	Chuyển đổi doanh nghiệp thành doanh nghiệp xã hội 2.000416.000.00.00.H28	02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định	x	x	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/ Phòng ĐKKD Sở KH&ĐT tỉnh Hòa Bình	Sửa đổi nội dung về Lệ phí thực hiện TTHC. Các nội dung khác của thủ tục được giữ nguyên theo số thứ tự 45, Phần I,

							BTC; - Thông tư số 01/2021/TT- BKHĐT		mục II QĐ số 1477/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh
14	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội 2.000375.000.00.00.H28	02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định	x	x	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ- CP; - Thông tư số 47/2019/TT- BTC; - Thông tư số 01/2021/TT- BKHĐT	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/ Phòng ĐKKD Sở KH&ĐT tỉnh Hòa Bình	Sửa đổi nội dung về Kết quả thực hiện thủ tục hành chính và Lệ phí thực hiện TTHC Các nội dung khác của thủ tục được giữ nguyên theo số thứ tự 46, Phần I, mục II QĐ số 1477/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh
15	Thông báo về việc sáp nhập công ty trong trường hợp sau sáp nhập công ty, công ty nhận sáp nhập không thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp 1.010029.000.00.00.H28	02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (cắt giảm)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định	x	x	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ- CP; - Thông tư số 47/2019/TT- BTC; - Thông tư số 01/2021/TT- BKHĐT	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/ Phòng ĐKKD Sở KH&ĐT tỉnh Hòa Bình	Sửa đổi nội dung về Lệ phí thực hiện TTHC. Các nội dung khác của thủ tục được giữ nguyên theo số thứ tự 47, Phần I, mục II QĐ số 1477/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh

Phụ lục II

**SỬA ĐỔI MỘT SỐ NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TRONG QUYẾT ĐỊNH SỐ 1477/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

*(kèm theo Quyết định số: 2840 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI (CẤP TỈNH)

1. Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp (Mã hồ sơ TTHC: 1.010010)

i) Lệ phí: Không quy định

2. Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp (Mã hồ sơ TTHC: 1.010023)

i) Lệ phí: Không quy định

3. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh đối với các doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán

Chuyển TTHC từ Danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế tại Quyết định số 1477/QĐ-UBND vào Danh mục TTHC mới tại Quyết định này. (Đã công bố tại số thứ tự 49 phần I mục II. kèm theo QĐ số 1477/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình)

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ (CẤP TỈNH)

1. Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) (Mã hồ sơ TTHC: 2.001996)

i) Phí, lệ phí:

- Lệ phí: Không quy định

- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).

- Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh/Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình hoặc chuyển vào tài khoản của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng

ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp.

2. Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần chưa niêm yết (Mã hồ sơ TTHC: 2.002044)

i) Phí, lệ phí:

- Lệ phí: Không quy định

- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).

- Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh/Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình hoặc chuyển vào tài khoản của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp.

3. Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết (Mã hồ sơ TTHC: 2.001992)

i) Phí, lệ phí:

- Lệ phí: Không quy định

- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).

- Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh/Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình hoặc chuyển vào tài khoản của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp.

4. Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế (trừ thay đổi phương pháp tính thuế) (Mã hồ sơ TTHC: 2.001954)

i) Lệ phí:

- Lệ phí: Không quy định

5. Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) (Mã hồ sơ TTHC: 2.002070)

i) Lệ phí: Không quy định

6. Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh khác tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương (Mã hồ sơ TTHC: 2.002031)

đ) Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Trường hợp Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh: Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

i) Phí, lệ phí:

- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).
- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).
- Tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo: Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.
- Tạm ngừng kinh doanh, chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).
- Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh/Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình hoặc chuyển vào tài khoản của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.

7. Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương

đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính (Mã hồ sơ TTHC: 1.005176)

đ) Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Trường hợp Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh: Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

i) Phí, lệ phí:

- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).

- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).

- Tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo: Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.

- Tạm ngừng kinh doanh, chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).

- Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh/Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình hoặc chuyển vào tài khoản của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.

8. Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại (Mã hồ sơ TTHC: 2.002034)

đ) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

9. Cập nhật bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp (Mã hồ sơ TTHC: 2.002015)

đ) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

10. Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo (doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh) (Mã hồ sơ TTHC: 2.002029)

i) Lệ phí:

- Tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo: Không quy định
- Tạm ngừng kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).

11. Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (Mã hồ sơ TTHC: 2.002020)

i) Lệ phí: Miễn lệ phí (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).

12. Chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường (Mã hồ sơ TTHC: 2.000368)

i) Lệ phí: Không quy định

13. Chuyển đổi doanh nghiệp thành doanh nghiệp xã hội (Mã hồ sơ TTHC: 2.000416)

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện cập nhật thông tin của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia và đăng ký doanh nghiệp và đăng tải Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

i) Lệ phí: Không quy định

14. Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội (Mã hồ sơ TTHC: 2.000375)

i) Lệ phí: Không quy định

15. Thông báo về việc sáp nhập công ty trong trường hợp sau sáp nhập công ty, công ty nhận sáp nhập không thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Mã hồ sơ TTHC: 1.010029)

i) Lệ phí: Không quy định